

**BAN CHỈ ĐẠO CT.MTQG XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI TỈNH AN GIANG
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI**

Số: 56/VPĐPNTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An giang, ngày 31 tháng 7 năm 2017

V/v Hướng dẫn cập nhật hồ sơ

**VĂN PHÒNG-HĐND, UBND
HUYỆN TỈNH BIÊN**

Số: 3228a

Ngày: 03/8/17

Chuyên: 10.15

Lưu hồ sơ số:

minh chứng thực hiện tiêu chí
nông thôn mới

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh phân công phụ trách Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định 948/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020.

Năm 2017 là năm đầu tiên áp dụng bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó, có nhiều tiêu chí, chỉ tiêu thay đổi về phương pháp đánh giá, vì vậy địa phương còn gặp nhiều khó khăn về phương pháp xác định đánh giá và cập nhật hồ sơ minh chứng cho từng tiêu chí, chỉ tiêu.

Để tháo gỡ khó khăn và giúp các xã cập nhật, hoàn chỉnh hồ sơ minh chứng cho các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới, Văn phòng Điều phối CT.MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh hướng dẫn hồ sơ minh chứng thực hiện tiêu chí nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh (đính kèm danh mục hồ sơ minh chứng).

Văn phòng Điều phối CT.MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn cấp huyện hỗ trợ các xã rà soát, cập nhật, bổ sung hồ sơ minh chứng tiêu chí nông thôn mới theo theo danh mục nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NN&PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố;
- UBND119 xã (qua email);
- Lưu VT, PNQ.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Thái Bình

DANH MỤC HỒ SƠ MINH CHỨNG THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Công văn số: 56/VPĐPNTM ngày 31/7/2017 của Ban Chỉ đạo NTM tỉnh)

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Danh mục hồ sơ minh chứng	Có	Không	Ghi chú
1	Quy hoạch	1.1	Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Quyết định, báo cáo thuyết minh quy hoạch. Quyết định phê duyệt điều lệ quy hoạch (đối với trường hợp phê duyệt riêng điều lệ) Niêm yết công khai bản vẽ quy hoạch.			
		1.2	Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện	Kế hoạch cắm mốc giới theo quy định (hoặc thông báo cắm mốc, đối với trường hợp đã cắm mốc) Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của phòng KT-HT (QLĐT) Báo cáo kèm biên bản phúc tra của Sở Xây dựng			
2	Giao thông	2.1	Tỷ lệ km đường xã và đường TT xã đến huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của bộ GTVT	- Quyết định phê duyệt quy hoạch chung xây dựng của xã hoặc quyết định điều chỉnh quy hoạch phân giao thông (nếu có thay đổi so với quy hoạch chung) - Báo cáo kết quả tiến độ thực hiện Tiêu chí số 2 về Giao thông của Xã (kèm theo biểu Hiện trạng Giao thông và kết quả đánh giá Tiêu chí 2 của Xã) - Biên bản kiểm tra kết quả đánh giá tiến độ thực hiện Tiêu chí số 2 của Phòng Kinh tế Hạ tầng (Quản lý Đô thị) và UBND Xã. - Biên bản kiểm tra đánh giá Tiêu chí 2 của Sở GTVT			
		2.2	Tỷ lệ km đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của bộ GTVT				
		2.3	Tỷ lệ km đường xóm được cứng hóa, sạch không lầy lội vào mùa mưa				
		2.4	Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng nội đồng được cứng hóa xe cơ giới đi lại thuận tiện				
3	Thủy lợi	3.1	TL diện tích đất SXNN được tưới, tiêu nước chủ động	- Bảng tổng hợp danh mục hiện trạng các công trình thủy lợi, bao gồm: hồ chứa nước; đê, đập; kênh, rạch; cống; trạm bơm...(ghi đầy đủ tên công trình, theo tiêu vùng, diện tích phục vụ, quy mô hiện trạng,...). - Bảng tổng hợp diện tích gieo trồng (theo mẫu hướng dẫn của Chi cục Thủy lợi).			
		3.2	HTTL đáp ứng yêu cầu dân sinh và PCTT tại chỗ	Quyết định thành lập hay củng cố BCH.PCTT&TKCN xã. Có phân công trách nhiệm từng bộ phận, thành viên (trong QĐ thành lập, củng cố và Kế hoạch PCTT có nêu). Danh sách CB tham gia công tác PCTT và chứng nhận hoặc danh sách-cán bộ tham gia tập huấn (ký tên). Quyết định thành lập, củng cố các đội xung kích+chứng nhận tập huấn, diễn tập (danh sách tập huấn được ký tên) Báo cáo công tác tuyên truyền (kèm mẫu tờ bướm, pano, nội dung tuyên truyền) Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Phương án ứng phó (lũ, sạt lở, vỡ đê, chìm tàu, lốc xoáy,..). Có con người, vật tư, tài chính, phương tiện thực hiện ứng phó Báo cáo phương án huy động và có biên bản thỏa thuận huy động vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm... với các cửa hàng, tổ chức, cá nhân trong khu vực.... Đối với các tổ chức Hợp tác xã, tổ hợp tác,..phải lập Phương án chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm,.. Báo cáo quy hoạch cấp huyện, xã tại Quyết định số..... ngày... Báo cáo Danh mục các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo phòng chống thiên tai			



Tiêu chí	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Danh mục hồ sơ minh chứng	Có	Không	Ghi chú
3	Thủy lợi	3.2	HTTL đáp ứng yêu cầu dân sinh và PCTT tại chỗ	Báo cáo hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin (số lượng máy vi tính, kết nối Internet, fax, đài phát thanh,...) Báo cáo lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo (kèm hình ảnh minh chứng,...) Báo cáo tình hình vi phạm, công tác xử lý, không để phát sinh mới. Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Phòng NN, KT Báo cáo kèm biên bản phúc tra, đánh giá của CCTL			
4	Điện	4.1	Hệ thống điện đạt chuẩn	Biên bản tự kiểm tra, đánh giá toàn bộ hệ thống lưới điện trên địa bàn xã do BQL xã lập Báo cáo kèm biên bản phúc tra, đánh giá xã đã hoàn thành chỉ tiêu 4.1 do BCD huyện lập. Báo cáo kèm biên bản phúc tra, đánh giá xã đã hoàn thành chỉ tiêu 4.1 của Sở Công Thương Danh mục thống kê tất cả các công trình lưới điện trên địa bàn xã có đầy đủ hồ sơ pháp lý do đơn vị quản lý vận hành lưới điện lập			
		4.2	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn	Danh sách phân loại cụ thể từng hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo mẫu của Sở Công Thương			
5	Trường học	5	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có CSVC và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	Hồ sơ đầu tư các trường trên địa bàn: QĐ phê duyệt dự án đầu tư (hoặc Báo cáo KTKT), QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Kế hoạch vốn, Hợp đồng thi công, Biên bản nghiệm thu công trình (đối với công trình đã hoàn thành) Báo cáo của UBND xã và Biên bản tự kiểm về CSVC của đơn vị Biên bản kiểm tra của phòng Giáo dục và Đào tạo Biên bản kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo			
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1	Xã có Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt VH TT toàn xã.	QĐ phê duyệt đầu tư của UBND tỉnh Bản cam kết tiến độ thi công giữa nhà thầu và chủ đầu tư theo tỷ lệ %.			
		6.2	Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Bảng tổng hợp diện tích các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao. Quyết định thành lập các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, thể thao. Các áp đều có Văn phòng ban áp hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng để tổ chức các hoạt động Văn hóa, Thể thao cho người dân. Tổng diện tích các điểm sinh hoạt Văn hóa, Thể thao rải đều trong áp từ 800m ² trở lên Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của (Phòng Văn hóa và Thông tin + huyện Đoàn).			
		6.3	Tỷ lệ áp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	Bảng tổng hợp diện tích các điểm sinh hoạt văn hóa thể thao. Quyết định thành lập các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa thể thao. Các áp đều có Văn phòng ban áp Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của phòng Văn hóa Báo cáo kèm biên bản phúc tra của Sở VH TTDL			
7	CSHT thương mại	7	Xã có chợ hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Quyết định thành lập Ban/Tổ Quản lý chợ Xây dựng Nội quy chợ được cấp thẩm quyền phê duyệt Xây dựng phương án bố trí, sắp xếp được cấp thẩm quyền phê duyệt Xây dựng Đề án bảo vệ môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt			

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Danh mục hồ sơ minh chứng	Có	Không	Ghi chú
7	CSHT thương mại	7	Xã có chợ hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	<p>Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p> <p>Báo cáo đánh giá tiêu chí CSHT thương mại NT của Ban Quản lý Xây dựng nông thôn mới xã;</p> <p>Biên bản phúc tra, báo cáo đánh giá tiêu chí của CSHT thương mại NT phòng KTHT (KT) huyện</p> <p>Báo cáo kèm biên bản phúc tra, đánh giá xã đã đạt tiêu chí của Sở Công Thương</p>			
8	Thông tin và Truyền thông	8.1	Xã có điểm phục vụ bưu chính.	<p>- Cung cấp 01 trong các loại hồ sơ, thủ tục sau: Quyết định của Bưu điện tỉnh An Giang thành lập Bưu điện Văn hóa xã; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy giao đất, cho thuê đất để bưu điện sử dụng; Hợp đồng với nhân viên phục vụ tại Bưu điện VHX; hình ảnh chứng minh Bưu điện VHX hoặc điểm phục vụ (thùng thư) đang hoạt động, phụ vụ; ...</p> <p>- Xác nhận của Bưu điện huyện về đảm bảo: Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg</p>			
		8.2	Xã có dịch vụ viễn thông, Internet	<p>- Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh của các điểm cung cấp dịch vụ internet công E60 dịch vụ trò chơi điện tử...;</p> <p>- Danh sách các hộ dân trên địa bàn xã có sử dụng dịch vụ internet do doanh nghiệp viễn thông cung cấp. I60</p>			
		8.3	Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	<p>- Giấy tờ chứng minh việc UBND xã có phân công cán bộ xã làm công tác Đài truyền thanh xã hoặc giấy phép tần số...</p> <p>- Hồ sơ, thủ tục về danh mục đầu tư mua sắm trang thiết bị truyền thanh xã 05 năm gần nhất do UBND xã xác nhận và qua khảo sát thực tế tại địa bàn dân cư.</p>			
		8.4	Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành.	<p>-Danh sách CBCC của xã (UBND xã xác nhận) hoặc bảng chi trả lương cho CBCC của xã.</p> <p>- Danh sách máy tính hiện có của xã (UBND xã xác nhận);</p> <p>- Các bằng cấp, chứng chỉ về tin học, CNTT của CBCC xã (photo);</p> <p>- Các biên bản về triển khai cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng các phần mềm hiện đang sử dụng.</p> <p>-Giấy tờ chứng minh việc UBND xã có phân công cán bộ xã phụ trách vận hành, sử dụng phần mềm.</p>			
9	Nhà ở dân cư	9.1	Nhà tạm dột nát	<p>Danh sách nhà ở trên sông kênh rạch cập nhật đến thời điểm cuối năm 2016, có xác nhận của UBND xã và Phòng Kinh tế hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị) huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>Danh sách nhà vắng chủ có xác nhận của địa phương (do làm ăn xa hoặc bỏ địa phương từ 3 tháng trở lên); lập biên bản cụ thể và có xác nhận của địa phương đối với từng trường hợp.</p> <p>Danh sách nhà XD trên đất người khác có xác nhận của UBND xã; lập biên bản cụ thể và có xác nhận của địa phương đối với từng trường hợp.</p> <p>Bảng tổng hợp báo cáo tổng số nhà trên địa bàn (theo mẫu)</p>			
9.2	Tỷ lệ hộ có nhà đạt chuẩn Bộ Xây dựng	<p>Danh sách nhà ở đạt chuẩn theo quy định BXD và DS nhà ở không đạt chuẩn theo quy định BXD (theo mẫu) có xác nhận của UBND xã.</p> <p>Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của phòng KT-HT (QLĐT)</p> <p>Báo cáo kèm biên bản kiểm tra, phúc tra của SXD</p>					

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Danh mục hồ sơ minh chứng	Có	Không	Ghi chú
10	Thu nhập	10	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn	Theo Kết quả công bố hằng năm của Cục thống kê (kèm hồ sơ điều tra thu nhập hằng năm của xã).			
11	Tỷ lệ hộ nghèo	11	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020.	Báo cáo tỷ lệ hộ nghèo của xã đến thời điểm phúc tra Tỷ lệ hộ nghèo và Danh sách hộ nghèo của xã có xác nhận của UBND huyện/thị xã/thành phố Danh sách hộ thoát nghèo trong năm (kèm quy trình rà soát hộ nghèo) Biên bản phúc tra của phòng LĐTĐBXH Biên bản phúc tra của sở LĐTĐBXH			
12	Tỷ lệ người làm việc trên dân số	12	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	Báo cáo thống kê số liệu người có việc làm trong độ tuổi lao động (phân theo nơi làm việc trong hay ngoài xã, ngoài tỉnh, XKLD, lĩnh vực: nông, lâm ngư..) Thống kê và báo cáo số liệu dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động (cơ quan Thống kê cấp huyện công nhận) Biên bản phúc tra của phòng LĐTĐBXH Biên bản phúc tra của sở LĐTĐBXH			
13	Tổ chức sản xuất	13.1	Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012	Giấy phép sản xuất kinh doanh HTX Có báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX trong 2 năm gần nhất hoặc 1 năm đối với HTX mới thành lập dưới 2 năm; Danh sách thành viên HTX;			
		13.2	Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Báo cáo thực hiện tiêu chí 13 Hợp đồng sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp tối thiểu 01 chu kỳ sản xuất đối với cây lâm nghiệp và 02 chu kỳ thu hoạch đối với sản phẩm khác Thanh lý hợp đồng; Biên bản kiểm tra phòng nông nghiệp&PTNT; Biên bản phúc tra của CCPTNT.			
14	Giáo dục	14.1	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	QĐ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục MN, TH, THCS và xóa mù chữ.			
		14.2	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (Phổ thông, bổ túc, trung cấp)	Danh sách học sinh đang học TPPT, bổ túc, học nghề Báo cáo của UBND xã và biên bản kiểm tra của phòng Giáo dục và Đào tạo Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Sở Giáo dục			
		14.3	Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.	Thống kê và báo cáo số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú tại xã, đang có việc làm trên địa bàn xã. Danh sách người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú tại xã, đang có việc làm trên địa bàn xã đã được cấp văn bằng, chứng chỉ Biên bản phúc tra của phòng LĐTĐBXH Biên bản phúc tra của sở LĐTĐBXH			
15	Y tế	15.1	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	Danh sách người dân tham gia BHYT; Danh sách người bỏ địa phương trên 6 tháng; Danh sách số người thực tế thường trú tính đến thời điểm thống kê, báo cáo (Có xác nhận của UBND xã) Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của BHXH huyện Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của BHXH tỉnh			

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Danh mục hồ sơ minh chứng	Có	Không	Ghi chú
15	Y tế	15.2	Xã đạt tiêu chí QG về y tế	Quyết định công nhận đạt bộ TCQG về y tế			
		15.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	Danh sách trẻ em dưới 5 tuổi có chiều cao thấp hơn chiều cao trung bình và danh sách tổng số trẻ em cùng nhóm tuổi của xã. Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Phòng Y tế Báo cáo kèm biên bản phúc tra, kiểm tra của Sở Y tế.			
16	Văn hóa	16	Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	Quyết định công nhận áp văn hóa			
17	Môi trường và ATTP	17.1	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	Danh sách hộ sử dụng và chưa sử dụng nước sạch có xác nhận của UBND xã. Báo cáo kèm BB kiểm tra của phòng, ban phụ trách chỉ tiêu Báo cáo kèm biên bản phúc tra của TNNSVSM TỈNH			
		17.2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	Danh sách thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có xác nhận của UBND xã. Số quyết định phê duyệt hoặc giấy xác nhận; ngày cấp; cơ quan cấp thủ tục môi trường; Báo cáo kết quả các cuộc kiểm tra thủ tục môi trường đối với các cơ sở của cơ quan chức năng đối với cơ sở. Phương án bảo vệ môi trường làng nghề và được cơ quan chức năng phê duyệt (đối với làng nghề được công nhận sau ngày 01/12/2016) Hồ sơ xây dựng các công trình thu gom, xử lý chất thải làng nghề (nếu có) Quyết định thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề (nếu có) Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của phòng TNMT Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Sở TNMT			
		17.3	Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Có ít nhất 1 kế hoạch vệ sinh, bảo vệ môi trường. Xuất trình cam kết theo mẫu (đối với hộ dân). Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Phòng NN, KT Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Sở Nông nghiệp			
		17.4	Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Quyết định thành lập ban QL nghĩa trang Quy chế quản lý Nghĩa trang/ cơ sở hỏa táng. Giấy chung nhận QSDĐ (hoặc Sơ đồ vị trí nghĩa trang / cơ sở mai táng đối với trường hợp chưa có giấy chứng nhận QSDĐ). Biên bản thông nhất sử dụng chung nghĩa trang nhân dân cấp xã (đối với trường hợp sử dụng chung nghĩa trang nhân dân cụm xã, liên xã) Báo cáo kèm biên bản kiểm tra - đánh giá của Phòng KT-HT (QLĐT), Báo cáo kèm biên bản kiểm tra, phúc tra của SXD			
		17.5	Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định	Phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý chất thải rắn tập trung: đơn vị phụ trách thu gom, vận chuyển; tần suất, lịch trình thu gom đối với từng cụm dân cư; vị trí các điểm trung chuyển (nếu có). Danh sách hộ gia đình đăng ký thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Hồ sơ, bản vẽ và các loại hồ sơ liên quan đối với công trình thu gom, xử lý nước thải khu dân cư; hệ thống thu gom nước mưa./. Hồ sơ thực hiện thủ tục BVMT được cơ quan thẩm quyền phê duyệt của khu dân cư Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của phòng Tài nguyên môi trường Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Sở TNMT			

DUNG
IOM
PH
54

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Danh mục hồ sơ minh chứng	Có	Không	Ghi chú
17	Môi trường và ATTP	17.6	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	Danh sách hộ có và chưa có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch Báo cáo kèm BB kiểm tra của phòng, ban phụ trách chỉ tiêu Báo cáo kèm BB bản phúc tra của TNNSVSMT tỉnh			
		17.7	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	Danh sách hộ chăn nuôi có và chưa có chuồng trại HVS. Báo cáo kèm BB kiểm tra của phòng, ban phụ trách chỉ tiêu Báo cáo kèm BB phúc tra của TNNSVSMT tỉnh			
		17.8	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở SXKD thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu 17.8. Danh sách tổng (gồm cơ sở tỉnh, huyện, xã trên địa bàn) hộ gia đình, cơ sở SXKD thực phẩm do ngành y tế quản lý theo mẫu (lĩnh vực y tế) GCN đủ điều kiện ATTP (photo) của các cơ sở được cấp (đối với cơ sở của tỉnh và huyện), bản cam kết (bản chính) đối với các cơ sở xã quản lý (lĩnh vực y tế). Danh sách tập huấn kiến thức về ATTP có xác nhận của UBND xã và Trạm y tế xã theo mẫu. Danh sách khám sức khỏe có xác nhận của TTYT huyện hoặc UBND xã và Trưởng trạm y tế theo mẫu. Danh sách cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT (lĩnh vực nông nghiệp) Bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn của cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo mẫu (lĩnh vực nông nghiệp). Danh sách thống kê cơ sở SXKD sản phẩm nông lâm thủy sản theo TT 45/2014/TT-BNNPTNT (lĩnh vực nông nghiệp). Photo GCN đủ điều kiện ATTP của các cơ sở được cấp (lĩnh vực nông nghiệp). Danh sách các hộ kinh doanh thực phẩm do ngành Công thương quản lý (photo GCN đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở được cấp) Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của từng ngành hoặc Đoàn liên ngành huyện (Phòng Y tế chủ trì kết hợp với các Phòng, Ban có liên quan phụ trách chỉ tiêu Tiêu chí). Báo cáo kèm biên bản phúc tra liên ngành của Sở Y tế-Sở Công thương-Sở Nông nghiệp phát triển và Nông thôn.			
18	Hệ thống chính trị	18.1	Cán bộ, Công chức xã đạt chuẩn	Cung cấp đầy đủ văn bản tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị,.... Hồ sơ CB, CC xã được lưu trữ và quản lý theo đúng thành phần, biểu mẫu.			
		18.2	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	QĐ công nhận hoặc phê chuẩn Ban chấp hành hoặc Ban lãnh đạo của các tổ chức chính trị tại đại hội gần nhất.			
		18.3	Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Văn bản công bố kết quả đánh giá xếp loại Đảng bộ xã của huyện ủy, thị ủy, thành ủy nếu trong năm chưa có thì lấy kết quả năm trước liền kề			

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Danh mục hồ sơ minh chứng	Có	Không	Ghi chú
18	Hệ thống chính trị	18.4	Các tổ chức chính trị xã hội của xã đạt loại khá trở lên	Văn bản công bố kết quả đánh giá xếp loại các tổ chức chính trị xã hội của xã đạt loại khá (tiên tiến) trở lên nếu trong năm chưa có thì lấy kết quả năm trước liền kề Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của phòng nội vụ Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Sở Nội vụ			
		18.5	Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	- Báo cáo tự đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã - Bảng tự chấm điểm của xã về các tiêu chí tiếp cận pháp luật, đảm bảo không có tiêu chí nào đạt dưới 50% số điểm tối đa và tổng số điểm của xã đạt từ 90% số điểm tối đa trở lên đối với xã loại I; từ 80% số điểm tối đa trở lên đối với xã loại II. - Hồ sơ chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu theo hướng dẫn 710/STP-PBGDPL ngày 26/6/2017 của Sở Tư pháp. Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của phòng Tư pháp Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Sở Tư pháp			
		18.6	Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc bổ nhiệm nữ lãnh đạo chủ chốt của xã Danh sách phụ nữ thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, khuyết tật có nhu cầu vay vốn được cấp vốn vay ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức khác (UBND xã xác nhận danh sách). Cam kết của Chủ tịch UBND xã đảm bảo trên địa bàn xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn. Cung cấp hợp đồng tuyên truyền giữa UBND xã và Đài truyền thanh xã tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã ít nhất 02 lần/tháng hoặc kế hoạch tuyên truyền có xác nhận của cán bộ truyền thanh xã đã tổ chức tuyên truyền. Cung cấp đơn của cá nhân về việc tự nguyện đăng ký địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh với UBND xã; văn bản công nhận, lập danh sách và công bố các địa chỉ tin cậy tại cộng đồng trên các phương tiện thông tin ở địa phương; Có kế hoạch hoạt động hàng năm của nhà tạm lánh - địa chỉ tin cậy được UBND xã phê duyệt. Các hoạt động kết nối khác để hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình, đối tượng dễ bị tổn thương Biên bản phúc tra của phòng LĐTĐBXH Biên bản phúc tra của sở LĐTĐBXH			
19	Quốc phòng và An ninh	19.1	Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Quyết định giao chỉ tiêu xây dựng, tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ hàng năm. Quyết định thành lập hội đồng GDQP và an ninh cấp xã, báo cáo kết quả khảo sát, đăng ký, quản lý các đối tượng và kết quả bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng hàng năm theo phân cấp. Báo cáo tổng kết công tác quốc phòng, quân sự địa phương và thống kê kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ hàng năm. Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu 19.1. Biên bản họp xét đánh giá phân loại xã đạt chỉ tiêu 19.1 Quyết định thành lập Hội đồng quân sự cấp xã, báo cáo, thống kê kết quả đăng ký quản lý thực lực thanh niên sẵn sàng nhập ngũ, kết quả tuyển quân hàng năm. Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của BCHQS huyện Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Bộ CHQS tỉnh			

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Danh mục hồ sơ minh chứng	Có	Không	Ghi chú
19	Quốc phòng và An ninh	19.2	Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.	Báo cáo (quý, 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm, sơ kết, tổng kết) về thực hiện Chỉ tiêu 19.2 Bảng Thống kê các vụ, việc về ANCT-TTATXH xảy ra trên địa bàn xã Biên bản họp xét đánh giá phân loại xã đạt chuẩn Chỉ tiêu 19.2 Bảng Thống kê phân loại xã đạt chuẩn chỉ tiêu 19.2 theo từng năm Báo cáo + Bảng Thống kê + Hồ sơ từng vụ, việc (khi có yêu cầu) trong 12 tháng tính từ thời điểm đề nghị công nhận xã hoặc huyện đạt chuẩn nông thôn mới Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Công an huyện Báo cáo kèm biên bản kiểm tra của Công an tỉnh			